BỘ XÂY DỰNG **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HỒNG**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/BC-HĐQT-TCT	*Hà Nội, ngày 19 tháng 1 năm 2015*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HỒNG

Năm Báo Cáo 2012

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HỒNG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số2600104283 thay đổi lần thứ 03 ngày26/11/2013 do Sở Kế hoạchĐầu tư TP Hà Nội cấp
- Vốn điều lệ : 270.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 270.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : Số 70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội
- Số điện thoại : 04.37171603
- Số fax : 04.37171604
- Website : http://www.songhongcorp.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Cổ phần Sông Hồng là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng, tiền thân là Công ty Kiến trúc Việt Trì được Bộ Kiến trúc thành lập ngày 23/8/1958, trụ sở đóng tại Khu công nghiệp Việt Trì.

❖ Giai đoạn 1: Trước tháng 5 năm 2010.

Qua quá trình xây dựng và phát triển, ngày 25/8/2006, Tổng công ty Xây dựng Sông Hồng được Bộ Xây dựng quyết định chuyển mô hình tổ chức hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con, đổi tên thành Tổng công ty Sông Hồng.

Ngày 01/01/2007, Tổng công ty Sông Hồng chính thức chuyển trụ sở từ Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ về địa chỉ 70 An Dương - Quận Tây Hồ - Thành phố Hà Nội.

Ngày 09/11/2009, Tổng công ty đã tổ chức thành công đợt IPO chào bán chứng khoán ra công chúng.

❖ Giai đoạn 2: Từ tháng 5 năm 2010 đến nay.

Ngày 10/05/2010, Tổng công ty Cổ phần Sông Hồng đã chính thức đi vào hoạt động theo Quyết định số 516/QĐ - BXD ngày 06/05/2010 của BXD về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Hồng thành Tổng công ty cổ phần.

3.*Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

– Ngành nghề kinh doanh chính:

+ Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cầu cống, thủy điện, bưu điện, nền móng, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, gia công cơ khí, chế tạo, lắp đặt máy móc thiết bị, thiết bị điện, điện tử, kết cấu kim loại…

+ Đầu tư và kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế; Đầu tư và kinh doanh bất động sản và dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở...

+ Sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu các chủng loại vật liệu xây dựng, vật tư, thiết bị, nhiên liệu và các sản phẩm tiêu dùng khác; Sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm.

+ Tư vấn đầu tư và xây dựng công trình;

+ Đào tạo, dạy nghề, giáo dục định hướng; Tổ chức thực hiện việc đưa người lao động và chuyên gia Việt nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

– **Địa bàn kinh doanh**: toàn lãnh thổ Việt Nam.

4.Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

– **Mô hình quản trị:**

+ Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan quyền lực cao nhất của Tổng công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền.

+ Hội đồng quản trị: HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, miễn nhiệm theo quy định, là cơ quan quản lý cao nhất của Tổng Công ty, quản lý Tổng Công ty giữa 2 kỳ Đại hội. Hiện tại HĐQT Tổng Công ty có năm (05) thành viên, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm, trong năm thành viên HĐQT có (4) thành viên đại diện vốn nhà nước và (1) thành viên độc lập .

+ Ban kiểm soát: BKS do Đại hội cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Tổng công ty. Hiện tại BKS Công ty gồm ba (03) thành viên,nhiệm kỳ của Ban kiểm soát năm (05) năm.

+ Ban Tổng Giám đốc: Ban TGĐ do HĐQT bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông thông qua.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HỒNG

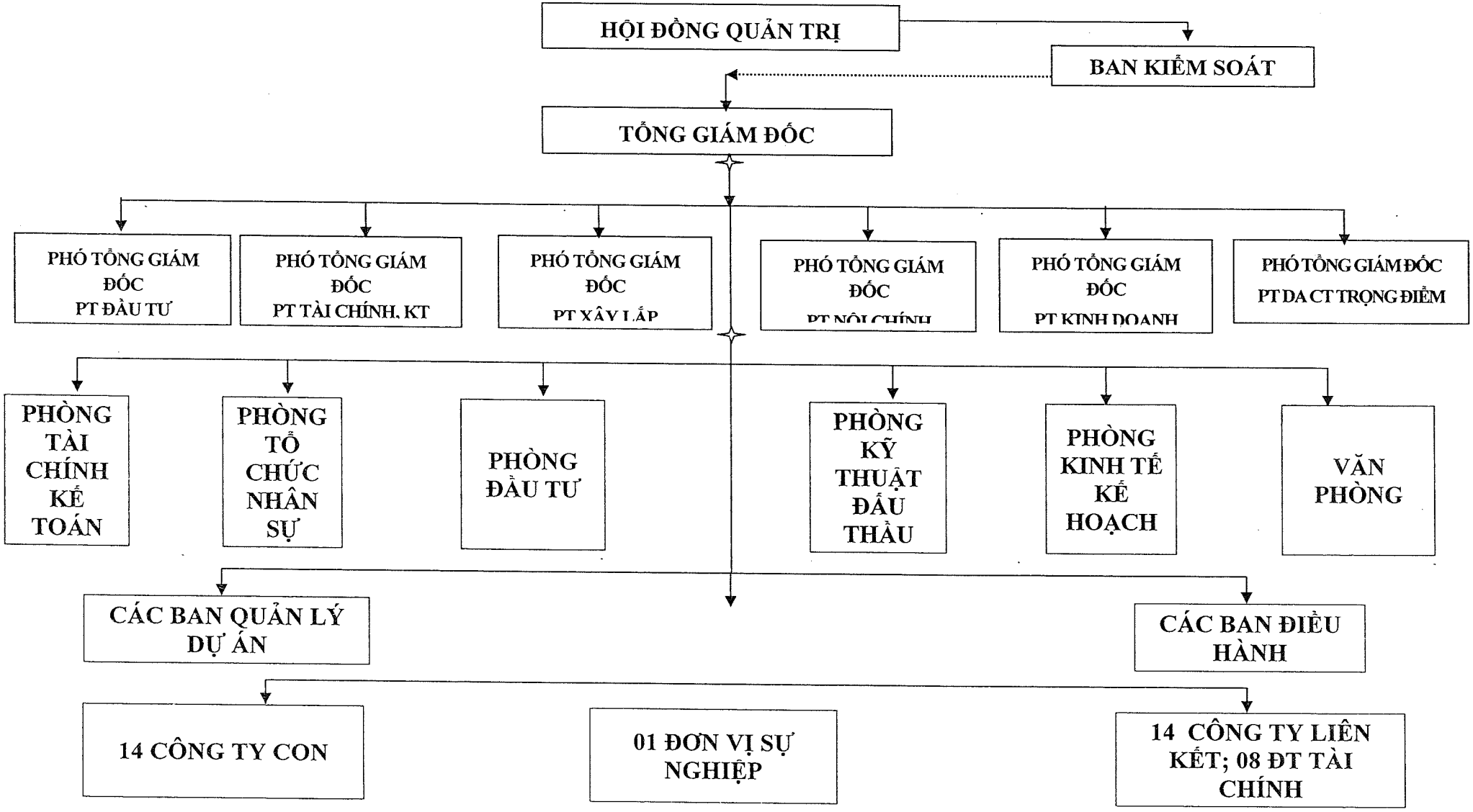

– **Các công ty con, công ty liên kết**: (danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất,kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất chính	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Vốn góp của Tổng công ty(triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	**CÔNG TY CON**					
*	**Tổng công ty nắm giữ 100% vốn Điều lệ**					
1	Công ty TNHH một thành viên Cơ giới và Xây dựng Sông Hồng	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Sản xuất xi măng, buôn bán VLXD	30.000	30.000	100
2	Công ty TNHH MTV Sông Hồng An Dương	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Sản xuất, Kinh doanh VLXD;	30.000	30.000	100
II	**Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ**					
1	Công ty CP Sông Hồng Thăng Long	70C An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Sản xuất, Kinh doanh VLXD;	5.000	2.786,50	55,73
2	Công ty CP Xây dựng số 1 Sông Hồng	72 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Sản xuất, Kinh doanh VLXD;	20.000	10.200	51,00
3	Công ty CP Sông Hồng -Đà Nẵng	Số 61/3 đường Tiểu La, phường Hòa Cường - Quận Hải Châu - TP Đà nẵng	Sản xuất, Kinh doanh VLXD;	10.000	6.500	65,00
4	Công ty CP Đầu tư và XD Sông Lô	Khu I - Phường Dữu Lâu - TP Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ	Sản xuất, Kinh doanh VLXD;	7.500	4.333,50	57,78

5	Công ty CP Xây dựng Đô thị Sông Hồng	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Thi công xây lắp	10.000	5.100	51,00
6	Công ty CP Thép Sông Hồng	Phường Bạch Hạc - TP Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ	Sản xuất cán và kéo sắt thép;	120.000	102.000	85,00
7	Công ty CP Đầu tư Reenco Sông Hồng	17 M1 Khu đô thị mới Yên Hòa - Trung Hòa- Cầu Giấy - Hà Nội	Thi công xây lắp	50.000	27.500	55,00
8	Công ty CP Nhân lực Quốc tế và TM Sông Hồng	70C An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Xuất khẩu lao động	5.000	2.750	55,00
9	Công ty CP SH Miền Trung	Tầng 2 - Tòa nhà New Economic Khu Quy hoạch Nam Vỹ Dạ - TP Huế - Huế	SXKD vật tư, thiết bị, VLXD …	20.000	11.000	55,00
10	Công ty CP Sông Hồng Sài Gòn	138 Cộng Hòa - Phường 4 - Quận Tân Bình - TP Hồ Chí Minh	SXKD vật tư, thiết bị, VLXD …	20.000	11.000	55,00
11	Công ty CP Tư vấn Kiến Trúc và Xây dựng Đô thị Sông Hồng	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Kinh doanh thiết bị máy móc, vật tư	3.000	1.530	51,00
III	**Tổng công ty nắm giữ dưới 50% đến 36% vốn điều lệ**					
1	Công ty CP Năng lượng Sông Hồng	415, Tổ 5, phường Trung tâm, TX Nghĩa Lộ - Yên Bái	Sản xuất điện	75.000	36.495	49
2	Công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Sông Hồng	Nhà A202 - BT2B - Hà Nội	Xây lắp; tư vấn XD;	16.000	5.250	33

3	Công ty CP Sông Hồng 36	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Thi công xây lắp	20.000	9.750	48,75
IV	**Tổng công ty nắm giữ dưới 36% đến 25% vốn điều lệ**					
1	Công ty CP Sông Hồng Bình Tây	138 Cộng Hòa - Phường 4 - Quận Tân Bình - TP HCM			8.000	20,00
2	Công ty CP Sông Hồng số 10	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Giám sát thi công công trình XD, buôn bán VLXD	20.000	6.000	20,00
3	Công ty CP Khoáng sản và XD Việt Đức	A4 - 505 - Đại học Luật - Nguyên Hồng - Láng Hạ - Hà Nội	Thi công xây lắp	30.000	9.000	30,00
4	Công ty CP Đầu tư Địa ốc Sông Hồng	Tầng 15 - Tòa nhà Văn phòng - 165 Thái Hà - Đống Đa - Hà Nội	Kinh doanh dịch vụ quản lý bất động sản	100.000	26.000	26,00
5	Công ty CP Sông Hồng Tây Đô	243 Đường Cái Sơn - Hàng Bàng - Phường An Bình - Quận Ninh KiềuCần Thơ	Thi công xây lắp	10.000	3.000	30,00
6	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Minh Phương	E28 Khu đấu giá QSD đất Ngô Thì Nhậm - Hà Cầu - Hà Đông - Hà Nộ	Thi công xây lắp	35.000	9.100	26,00

V	**Tổng công ty nắm giữ dưới 25% vốn điều lệ**					
1	Công ty CP Sông Hồng số 8	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Thi công xây lắp	20.000	4.000	20,00
2	Công ty CP Sông Hồng số 6	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Thi công xây lắp	10.000	1.700	17,00
3	Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh BĐS Hà Nội - Sông Hồng	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Đầu tư Bất động sản	105.000	2.200	2,10
4	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Sông Hồng 9	Nhà B10 - Lô TT13 Khu Đô thị mới Văn Quán - Phường Văn Quán - Quận Hà Đông - TP Hà Nội	Thi công xây lắp	10.000	2.000	20,00
5	Công ty CP Công nghệ và Truyền thông Sông Hồng	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội		20.000	2.000	10,00
6	Công ty CP Xây dựng Tân Long Sông Hồng		Thi công xây lắp	8.800	1.760	20,00
7	Công ty CP Tư vấn XD Sông Hồng	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Tư vấn đầu tư xây dựng, …	1.600	336	21,00
8	Công ty cổ phần CMC	Phố Anh Dũng - Phường Tiên Cát - TP Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ	Sản xuất gạch men	80.000	3.650	4,56
9	Công ty CP Nhôm Sông Hồng	Bến Gót - Việt Trì - Phú Thọ	Sản xuất Nhôm	80.000	2.085,19	2,61

10	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thương mại Sông Hồng	Số 51 Lạc Trung - Phường Vĩnh Tuy - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội	Thi công xây lắp	150.000	7.500	5,00
11	Công ty CP Sông Hồng Hoàng Mai		Thi công xây lắp	20.000	2.000	10,00
12	Công ty CP Sông Hồng Đại Phát	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Thi công xây lắp	10.000	1.000	10,00
13	Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	Ấp 3 - Xã Phước Khánh - Nhơn Trạch - Đồng Nai	Sản xuất điện	2.560.000	8.740	0,34

5.Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty:

Tổng công ty đã xây dựng định hướng phát triển đến năm 2015 như sau:

+ Xây dựng và phát triển Tổng công ty trở thành Tổng công ty xây lắp chuyên ngành mạnh, có tính chuyên môn hóa cao trong lĩnh vực xây lắp truyền thống: Xây dựng các công trình công nghiệp dân dụng, các công trình giao thông kỹ thuật cao hiện đại.

+ Chuyển dịch cơ cấu ngành nghề theo hướng: Giảm dần tỷ trọng trong giá trị sản phẩm xây lắp, tăng trưởng tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp nhưng tỷ trọng giá trị sản phẩm xây lắp vẫn giữ vai trò chủ đạo.

+ Đầu tư và hợp tác đầu tư phát triển sang các lĩnh vực mới có tiền năng: Sản xuất kinh doanh điện thương phẩm, khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác và chế biến khoáng sản, đầu tư khai thác hạng tầng khu công nghiệp, đô thị...

+ Phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín và thương hiệu Sông Hồng ở trong nước và trong khu vực.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

❖ *Chiến lược về thị trường:*

+ Xây dựng thương hiệu Sông Hồng là một thương hiệu mạnh trong lĩnh vực xây lắp, có khả năng đảm nhận thi công trọn gói các dự án về thủy điện, thủy lợi và giao thông cầu cống, cầu đường trên cả nước.

+ Mở rộng và phát triển thị trường sang các lĩnh vực mới nhiều tiềm năng như: sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm, sản xuất và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và đô thị, khai thác và chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng...

❖ *Chiến lược tổ chức và phát triển doanh nghiệp*

Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức Tổng công ty cổ phần, hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con có tính chuyên môn hóa cao trong lĩnh vực xây lắp truyền thống với trình độ quản lý tiên tiến, hiện đại so với các nước trong khu vực. Xây dựng và phát triển Tổng công ty với mức tăng trưởng ổn định, bền vững và có tính cạnh tranh cao.

❖ *Chiến lược đầu tư*

+ Đầu tư nâng cao năng lực thi công (bao gồm cả những thiết bị cho các lĩnh vực mới như thi công đường cao tốc, đường cao tốc trên không, khai thác và chế biến khoáng sản) theo hướng hiện đại, công nghệ mới và tiên tiến đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh phát triển với tốc độ cao, đảm bảo thi công các công trình có yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật cao và đáp ứng được tiến độ

+ Đầu tư và phát triển lĩnh vực sản xuất công nghiệp, khai thác và chế biến khoáng sản....để chuyển dịch mạnh cơ cấu sản phẩm công nghiệp. Phấn đấu đến năm 2015 giá trị sản xuất công nghiệp chiếm 15% -:- 20% tổng giá trị sản xuất kinh doanh.

❖ *Chiến lược xây dựng, phát triển nguồn nhân lực*

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực con người của Tổng công ty mạnh về mọi mặt, đủ về số lượng với trình độ học vấn và tay nghề cao, phù hợp với cơ chế quản lý tiên tiến và hiện đại.

❖ *Chiến lược phát triển nguồn tài chính*

+ Xây dựng và phát triển nguồn lực tài chính đủ mạnh đảm bảo vốn cho đầu tư và sản xuất kinh doanh

+ Khai thác triệt để mọi tiềm năng về vốn, đất đai, nâng cao tiềm lực và khả năng cạnh tranh ở trong nước.

❖ *Chiến lược ứng dụng tiến bộ về khoa hoạc kỹ thuật, công nghệ mới vào công tác quản lý điều hành, thiết kế, thi công*

+ Xây dựng, áp dụng các loại hình quản lý, điều hành phù hợp với trình độ của các nước trong khu vực, tiến tới phù hợp với trình độ thế giới.

+ Tăng cường ứng dụng các thành tựu về khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến trong công tác quản lý, điều hành, thiết kế và thi công nhằm nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, tạo ra sự chuyển biến rõ rệt về chất và có tính cạnh tranh cao.

6. Các rủi ro

A. Rủi ro kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của cả nước, lãi suất ngân hàng, tình hình lạm phát, v.v. đều ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Sông Hồng, một doanh nghiệp có lĩnh vực hoạt động chính là xây dựng, vật liệu xây dựng và bất động sản.

Tốc độ tăng trưởng GDP:

Mức độ tăng trưởng của nền kinh tế là một nhân tố quan trọng quyết định tốc độ tăng trưởng của tất cả các ngành. Tổng công ty cổ phần Sông Hồng hoạt động chủ yếu trên lĩnh vực xây dựng nên tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng công ty chịu ảnh hưởng vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Một nền kinh tế tăng trưởng mạnh và ổn định tạo môi trường kinh doanh thuận lợi thúc đẩy doanh thu và lợi nhuận công

ty phát triển. Và ngược lại, khi nền kinh tế chậm tăng trưởng cũng là nhân tố ảnh hưởng không nhỏ, kéo theo sự giảm sút doanh thu và lợi nhuận của mọi công ty nói chung và Tổng công ty cổ phần Sông Hồng nói riêng.

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu kéo dài từ năm 2008 cho đến nay đã ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nước ta. Năm 2008, tốc độ tăng trưởng kinh tế nước ta đạt 6,23 %. Bước sang năm 2009, nền kinh tế lại tiếp tục gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng kinh tế chỉ đạt 5,32 %, thấp nhất trong 10 năm qua. Tuy vậy, từ cuối năm 2009 và trong năm 2010, nhờ những chính sách kinh tế vĩ mô của nhà nước như chính sách kích cầu, chính sách kiểm soát lạm phát và lãi suất nên nền kinh tế đang có dấu hiệu hồi phục, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2010 đạt 6,78%. Tuy nhiên, bước sang năm 2011 và năm 2012 nền kinh tế lại gặp phải nhiều khó khăn, lạm phát, lãi suất tăng cao đã gây khó khăn cho hầu hết các ngành kinh tế tại Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2011 ước tính khoảng 5,9% và 9 tháng đầu năm 2012 ước tính tăng 4,73% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 5,77% của cùng kỳ năm 2011. Cuộc khủng hoảng trong gần bốn năm vừa qua có tác động xấu đến hầu hết các ngành, các lĩnh vực trong nền kinh tế trong đó có ngành xây dựng.... Khi nền kinh tế suy thoái, nhu cầu về xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình giao thông, ...cũng giảm theo. Điều đó ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

Lạm phát:

Lạm phát là một trong những nhân tố tác động mạnh tới doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Chỉ số lạm phát tăng quá cao sẽ làm gia tăng gánh nặng chi phí vốn cũng như chi phí quản lý, làm giảm lợi nhuận của doanh nghiệp.

Trong vài năm gần đây, Việt Nam phải đối mặt với sự biến động không ngừng của lạm phát. Việc tỷ lệ lạm phát tăng quá nhanh, thậm chí vượt xa tốc độ tăng GDP đã tác động tiêu cực đến tổng cầu của nền kinh tế cũng như gia tăng chi phí cho các doanh nghiệp nói chung và Tổng công ty CP Sông Hồng nói riêng. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2012 tăng 9,21%.

Rủi ro lãi suất:

Không phải bất kỳ một doanh nghiệp nào cũng có nguồn vốn đủ lớn để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh mà phần lớn phải huy động thêm từ các nguồn bên ngoài, trong đó có một kênh phổ biến đó là vay vốn và chịu lãi suất sử dụng vốn. Chính vì vậy, nên chỉ cần một sự thay đổi của lãi suất sẽ kéo theo hiệu ứng tổng thể, khi lãi suất tăng cao ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng của các cá nhân, chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp, gia tăng chi phí cho các doanh nghiệp, làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, doanh thu và lợi nhuận giảm.

Giai đoạn 2010 - 2012, lãi suất có biểu hiện tăng cao, tiếp tục biến động mạnh và diễn biến phức tạp, năm 2011, để ưu tiên ổn định nền kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, Chính phủ và ngân hàng nhà nước liên tục phát đi các tín hiệu thắt chặt tiền tệ,

khiến lãi suất ngân hàng liên tục tăng cao. Bước sang năm 2012, lãi suất tuy đã có dấu hiệu giảm, tuy nhiên mức lãi suất cho vay của các Ngân hàng thương mại vẫn giữ ở mức phổ biến là 21%/năm. Với mức lãi suất này khó có doanh nghiệp nào sản xuất kinh doanh hiệu quả để bù lãi mà vẫn có lợi nhuận, tuy nhiên lãi suất ngân hàng đang có xu hướng giảm nhẹ.

b. Rủi ro về luật pháp

Tổng Công ty Cổ phần Sông Hồng hoạt động chính trong lĩnh vực xây dựng, bất động sản và sản xuất vật liệu xây dựng do vậy bên cạnh các quy định pháp luật chung như Luật Doanh nghiệp, Luật thương mại, Luật chứng khoán,... Công ty còn chịu sự ảnh hưởng từ các thông tư, nghị định, văn bản pháp luật trong ngành Xây dựng, Bất động sản. Hệ thống văn bản pháp luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế bất cứ sự thay đổi về luật pháp, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Ngành xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng và bất động sản hiện không phải là ngành nhà nước ưu tiên đầu tư và những thay đổi về các chính sách thuế, chính sách về ưu đãi đầu tư,v.v có thể xảy ra và sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Doanh nghiệp.

Để hạn chế các rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp luật, chính sách mới, để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp.

c. Rủi ro đặc thù

Tổng Công ty cổ phần Sông Hồng hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, vật liệu xây dựng và bất động sản nên sẽ chịu một số các yếu tố rủi ro đặc thù của ngành như (i) rủi ro thanh khoản, (ii) rủi ro an toàn lao động, (iii) rủi ro thời tiết, (iv) rủi ro về thị trường, (v) rủi ro về chính sách.

Rủi ro thanh khoản:

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi SHG mất khả năng thực hiện các nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ đến hạn. Công ty sẽ rơi vào tình trạng này khi cân đối dòng tiền thiếu chặt chẽ, không hợp lý. Dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh không thể cân đối với khoản phải nợ đến hạn trả. Để hạn chế rủi ro này, SHG đã nghiên cứu kỹ dòng tiền đến từ hoạt các dự án đang thực hiện và thời gian hoàn trả các khoản nợ ngắn và dài hạn của công ty. Ngoài ra, công ty cũng tiến hành việc tìm kiếm thêm các nguồn vay nợ khác có lãi suất thấp hơn nhằm thay thế cho các khoản vay nợ hiện tại.

Rủi ro về an toàn lao động:

Trong lĩnh vực xây dựng những rủi ro về an toàn lao động trong quá trình thực hiện dự án là yếu tố đặc biệt được quan tâm, mang lại nhiều rủi ro cho các nhà thầu xây dựng.

Để hạn chế các rủi ro này, Tổng công ty đã đáp ứng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể cũng như các phương tiện bảo vệ cá nhân cho

người lao động khi làm việc, thực hiện lập đầy đủ các phương án, biện pháp, kỹ thuật an toàn trước khi tổ chức thi công. Đồng thời tổ chức cán bộ giám sát kỹ thuật an toàn đầy đủ và thực hiện tốt mạng lưới an toàn có hệ thống đảm bảo hạn chế đến mức tối thiểu sự cố hoặc tai nạn lao động xảy ra.

Rủi ro về thời tiết:

Đối với các công ty xây dựng, diễn biến thời tiết có ảnh hưởng đến hoạt động của công ty. Thời tiết mưa nhiều có thể gây chậm tiến độ, ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

Việt Nam nằm ở khu vực địa lý nhiệt đới gió mùa ẩm, lượng mưa hàng năm lớn và đang chịu ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu toàn cầu. Do vậy công việc dự báo thời tiết trở nên khó khăn hơn, từ đó ảnh hưởng đến việc dự báo và kế hoạch triển khai công việc của các công ty xây dựng.

Rủi ro về thị trường:

Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực bất động sản, rủi ro thị trường luôn là một rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của tổng công ty Sông Hồng. Thị trường bất động sản đang nằm trong giai đoạn khó khăn, nhiều dự án bị đóng băng, ảnh hưởng tới tâm lý của khách hàng. Do vậy, các dự án mới đưa ra thị trường phải đối mặt với nhiều khó khăn trong khâu triển khai bán hàng cũng như lựa chọn mức giá bán hợp lý để thu hút khách hàng. Điều này đang ảnh hưởng trực tiếp tới những dự án bất động sản đang được triển khai trong thời gian tới của Tổng công ty Sông Hồng cũng như kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận của Tổng công ty.

Rủi ro về chính sách:

Những thay đổi về chính sách như thay đổi trong Luật đấu thầu, thay đổi trong cách tính đơn giá, bù giá… thay đổi trong chính sách thuế, giải phóng mặt bằng…. là những rủi ro mà Tổng công ty Sông Hồng luôn phải đối diện. Những rủi ro này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận của Tổng công ty. Tổng công ty cố gắng khắc phục bằng cách luôn theo sát các diễn biến của chính sách, dự báo các thay đổi và lên nhiều phương án thay thế để ứng phó với tình hình mới.

4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác nằm ngoài khả năng dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, địch họa, v.v… là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Tuy nhiên các rủi ro này rất hiếm khi xảy ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng giá trị SXKD năm 2012 thực hiện đạt 3.013 tỷ đồng so với kế hoạch năm 3.000 tỷ đồng bằng 100%.

Trong đó:

+ Giá trị xây lắp đạt 2.243 tỷ đồng so với KHN 2.250 tỷ đồng bằng 100%;

+ Giá trị kinh doanh các sản phẩm SXCN đạt 163 tỷ đồng so với KHN 150 tỷ đồng bằng 109%;

+ Giá trị SX&KD khác đạt 607 tỷ đồng so với KHN 600 tỷ đồng bằng 101%.

- Doanh thu thực hiện đạt 1.554 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2.455 tỷ đồng bằng 63%.

- Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất) thực hiện đạt: 6,13 tỷ đồng so với kế hoạch năm 4,12 tỷ đồng bằng 149%.

Trong đó: + Lợi nhuận Công ty Mẹ thực hiện: 12,76 tỷ đồng

- Giá trị đầu tư đạt 419 tỷ đồng so với kế hoạch năm 594 tỷ đồng bằng 71%.

- Đảm bảo việc làm cho hơn 6.400 người lao động với thu nhập bình quân trên 5 triệu đồng/người/tháng

2. Tổ chức và nhân sự

- ***Danh sách Hội đồng quản trị***

2.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị (01/01/2012 đến 01/11/2012)

Họ và tên: **Nguyễn Quang Mẫn, Sinh năm 1952 Giới tính: Nam**

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Các chức vụ đang nắm giữ: Nguyên Chủ tịch HĐQT TCT CP Sông Hồng *(nghỉ hưu từ ngày 01/11/2012)*

Số cổ phần nắm giữ (từ 01/01/2012 đến ngày 01/11/2012): 5.871.000 cổ phần, chiếm 21,75% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu (từ 01/01/2012 đến ngày 01/11/2012): 5.724.000 cổ phần, chiếm 21,2 % vốn điều lệ

+ Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 147.900 cổ phần, chiếm 0,55 % vốn điều lệ

2.2. Quyền chủ tịch Hội đồng quản trị (Từ 01/11/2012), Tổng giám đốc Tổng công ty

Họ và tên: **Đặng Tiên Phong Sinh năm 1963 Giới tính: Nam**

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kiến trúc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ: **Bí thư ĐU, Quyền Chủ tịch HĐQT TCT CP Sông Hồng**

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 11.423.378 cổ phần, chiếm 42,31% vốn Điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 11.123.178 cổ phần *(đại diện sở hữu 5.399.178 cổ phần và từ ngày 01/11/2012 nắm giữ 5.724.000 cổ phần đại diện của Ông Nguyễn Quang Mẫn về hưu)*, chiếm 41,2 % vốn Điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 300.200 cổ phần, chiếm 1,11% vốn Điều lệ.

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phiếu nắm giữ	% VĐL
Trần Phương Lan	Vợ	200.000	0,74

2.3. Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng công ty

Họ và tên: **Kiều Văn Linh, Sinh năm 1953** **Giới tính: Nam**

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý đô thị

Các chức vụ hiện đang nắm giữ: UV HĐQT, Chủ tịch CĐ TCT CP Sông Hồng.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP CMC

Số cổ phần nắm giữ: 4.330.000 cổ phần, chiếm 16,04 % vốn Điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 4.320.000 cổ phần, chiếm 16 % vốn Điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 10.000 cổ phần, chiếm 0,04 % vốn Điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phiếu nắm giữ	% VĐL
Kiều Thế Vinh	con	100	0,000003

2.4. Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng công ty

Họ và tên: **Nguyễn Văn Hiến Sinh năm 1965** **Giới tính: Nam**

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Các chức vụ hiện đang nắm giữ: **Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc TCT Sông Hồng.**

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sông Hồng 8

Số cổ phần nắm giữ: 12.300 cổ phần, chiếm 0,05% vốn Điều lệ

+ Đại diện sở hữu: Không

+ Cá nhân sở hữu: 12.300 cổ phần, chiếm 0,05% vốn Điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phiếu nắm giữ	% VĐL
Trần Thị Kim Oanh	Vợ	57.500	0,21

2.5. Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng công ty, Kế toán trưởng

Họ và tên: **Phùng Minh Bằng, Sinh năm 1962** **Giới tính: Nữ**

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Các chức vụ hiện đang nắm giữ: **Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Tổng công ty**

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 4.320.100 cổ phần, chiếm 16 % vốn Điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 4.320.000 cổ phần, chiếm 16 % vốn Điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 100 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn Điều lệ

❖ Danh sách Ban Tổng giám đốc:

1. Ông Đặng Tiên Phong - Tổng giám đốc

2. Ông Nguyễn Văn Hiến - Phó Tổng giám đốc
3. Ông Mai Văn Đông - Phó Tổng giám đốc
4. Ông Nguyễn Tất Thành - Phó Tổng giám đốc
5. Ông Nguyễn Đức Toàn - Phó Tổng giám đốc
6. Ông Đào Việt Dũng - Phó Tổng giám đốc
7. Ông Phan Việt Anh - Phó Tổng giám đốc
8. Ông Trần Huy Hoàng - Phó Tổng giám đốc
9. Bà Phùng Minh Bằng - Kế toán trưởng

1. Ông Đặng Tiến Phong - Tổng giám đốc(Lý lịch đã trích ngang tại danh sách Hội đồng quản trị)

2. Ông Nguyễn Văn Hiến - Phó TGĐ Tổng công ty(Lý lịch đã trích ngang tại danh sách Hội đồng quản trị)

3. Ông Mai Văn Đông - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	**Mai Văn Đông**
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	**13/07/1960**
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Xây dựng

Các chức vụ hiện đang nắm giữ: **Phó Tổng giám đốc, Trưởng Ban chỉ đạo công trình xây dựng Nhà máy Nhiệt Điện Vũng Áng 1 Tổng công ty CP Sông Hồng.**

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xây dựng số 1 Sông Hồng
Số cổ phần nắm giữ:	20.000 cổ phần, chiếm 0,07% vốn Điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	Không
+ Cá nhân sở hữu:	20.000 cổ phần, chiếm 0,07% vốn Điều lệ

4. Ông Nguyễn Tất Thành - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	**Nguyễn Tất Thành**
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	**13/08/1962**
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Xây dựng

Các chức vụ hiện đang nắm giữ:Uỷ viên BTV Đảng uỷ, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty CP Sông Hồng

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Hồng Sài Gòn
Số cổ phần nắm giữ:	2.200 cổ phần, chiếm 0,01 % vốn Điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	Không
+ Cá nhân sở hữu:	2.200 cổ phần, chiếm 0,01% vốn Điều lệ

5. Ông Nguyễn Đức Toàn - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	*Nguyễn Đức Toàn*
Giới tính:	Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/11/1963

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

6.Ông Đào Việt Dũng- Phó Tổng giám đốc Tổng công ty

Họ và tên: **Đào Việt Dũng**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 06/11/1964

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Các chức vụ hiện đang nắm giữ:UV BTV Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc TCT Sông Hồng.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 2.600 cổ phần, chiếm 0,01 % vốn Điều lệ

+ Đại diện sở hữu: Không

+ Cá nhân sở hữu: 2.600 cổ phần, chiếm 0,01% vốn Điều lệ

7. Ông Phan Việt Anh- Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: ***Phan Việt Anh***

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 05/10/1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Các chức vụ hiện đang nắm giữ:UV BTV Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc TCT Sông Hồng.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 10.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn Điều lệ

+ Đại diện sở hữu: Không

+ Cá nhân sở hữu: 10.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn Điều lệ

8. Ông Trần Huy Hoàng - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: **Trần Huy Hoàng**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 09/05/1975

Trình độ chuyên môn:

Các chức vụ hiện đang nắm giữ:Phó Tổng giám đốc TCT Sông Hồng.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn Điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn Điều lệ

9. Bà Phùng Minh Bằng- Kế toán trưởng(Lý lịch đã trích ngang tại danh sách Hội đồng quản trị)

- Những thay đổi trong ban điều hành:

1- Ông Nguyễn Quang Mẫn – Chủ tịch Hội đồng quản trị TCT nghỉ hưu kể từ T11/2012.

2- Ông Đặng Tiên Phong – Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty được bầu giữ chức vụ Quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng giám đốc TCT kể từ ngày 01/11/2012.

-Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số lao động của cơ quan Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2012 là 248 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG	**248**	**100 %**
Đại học và trên đại học	198	79,8
Cao đẳng	08	3,22
Trung cấp, Nghề	34	13,7
Lao động phổ thông	08	3,22
II. PHÂN THEO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG	**248**	**100 %**
Cán bộ quản lý điều hành TCT (HĐQT, Ban TGĐ)	11	4,43
Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	157	63,3
Hợp đồng lao động ngắn hạn từ 1 - 3 năm	76	30,6
Hợp đồng lao động dưới 1 năm	01	0,4

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Các dự án đầu tư của Tổng công ty

A. DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở CAO TẦNG I1, I2, I3 VÀ VĂN PHÒNG CHO THUÊ THÀNH CÔNG 2

a. Thông tin dự án:

- Tên dự án: Dự án Xây dựng nhà ở cao tầng I1, I2, I3 và văn phòng cho thuê Thành Công 2.
- Diện tích khu đất: 5283 m^2
- Diện tích xây dựng: Khoảng 74.200 m^2(Không kể diện tích tầng hầm, tầng kĩ thuật)
- Địa điểm: Số 165 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội.
- Tổng mức đầu tư: 958.001.199.000 đồng

b. Tình hình thực hiện:

- Đang hoàn thiện công trình để đưa vào khai thác, sử dụng.
- Nguồn vốn của dự án được huy động từ nguồn vốn tự có của Tổng công ty Sông Hồng và Công ty CP Đầu tư địa ốc Sông Hồng.

c. Kế hoạch triển khai tiếp theo:

- Hoàn thiện hồ sơ PCCC và xin cấp chứng nhận sử dụng cho tòa nhà.
- Quyết toán dự án.

B. DỰ ÁN KHU NHÀ Ở CÁN BỘ NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

a. Thông tin dự án:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng khu nhà ở cán bộ Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Quy mô: 2,06ha
- Tổng diện tích sàn : Khoảng 144.000m2.
- Địa điểm : Bắc Cổ Nhuế - Chèm, Xuân Đỉnh, Từ Liêm, Hà Nội
- Tổng mức đầu tư : 1.250 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện : 36 tháng.

b. Tình hình thực hiện:

- Đã có Quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết, Quy hoạch tổng mặt bằng và phương án kiến trúc .
- Đang tiến hành thẩm tra dự án đầu tư và thiết kế cơ sở.
- Đã hoàn tất các thỏa thuận chuyên ngành *(Đấu nối hạ tầng, cấp thoát nước, PCCC, cấp điện, độ cao tĩnh không).*
- Đang triển khai công tác giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hồ sơ dự án đầu tư và thiết kế cơ sở trình Sở Xây dựng thẩm định.

c. Kế hoạch triển khai tiếp theo:

- Giải phóng mặt bằng
- Thi công phần Hạ tầng, tường rào, làm đường công vụ phục vụ thi công
- Thi công phần biệt thự
- Thi công cọc, móng khối nhà CT2.
- Chuẩn bị xây thô các hạng mục công trình CT2 +CT3.
- Về kế hoạch nguồn: Tìm kiếm các nguồn vốn để GPMB và đầu tư hạ tầng khoảng 120 tỷ đồng.

C. DỰ ÁN KHÁCH SẠN ROYAL SÔNG HỒNG

a. Thông tin dự án:

- Tên dự án: Khách sạn Royal Sông Hồng - Lào Cai.
- Diện tích: 4.050m^2 sàn.
- Địa điểm: Số 144 Phan Bội Châu - Thành phố Lào Cai - Lào Cai.
- Tổng mức đầu tư: 36,75 tỷ đồng.

b. Tình hình thực hiện:

- Cơ bản hoàn thành thi công phần thô công trình.
- Hoàn thành phê duyệt điều chỉnh thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán.

c. Kế hoạch triển khai tiếp theo:

- Thi công hoàn thiện công trình và thi công lắp đặt thiết bị điện, nước.
- Thi công lắp đặt thiết bị thang máy, điều hòa, phòng cháy chữa cháy.
- Hoàn thiện trang thiết bị nội ngoại thất, bộ máy quản lý vận hành khách sạn
- Đưa dự án vào hoạt động.
- Kế hoạch nguồn vốn tiếp theo cho dự án là 14,14 tỷ đồng nguồn vốn được huy động từ vốn tự có của chủ đầu tư chiếm 65 % Tổng mức đầu tư của dự án, số tiền còn lại được huy động từ vay tổ chức tín dụng.

D. DỰ ÁN TỔ HỢP CÔNG TRÌNH ĐA CHỨC NĂNG SÔNG HỒNG TOWER

a. Thông tin dự án:

- Tên dự án: Tổ hợp công trình đa chức năng Sông Hồng Tower.
- Diện tích : 1,38 ha (khoảng 148.911 m2 sàn).
- Địa điểm : Tại ô đất CC2 thuộc Khu tái định cư phục vụ xây dựng Khu đô thị mới Hà Nội – Xã Cổ Nhuế, Xuân Đỉnh – huyện Từ Liêm – TP Hà Nội.
- Tổng mức đầu tư: 1.192 tỷ đồng.

b. Tình hình thực hiện:

- Đã lập phương án QH tổng mặt bằng và phương án kiến trúc..
- Đang tiếp tục phối hợp với Ban quản lý đầu tư & xây dựng khu đô thị mới HN trình Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định, trình UBND Thành phố phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1/500.
- Phối hợp với Ban quản lý đầu tư & xây dựng khu đô thị mới HN và huyện Từ Liêm để phê duyệt phương án đền bù GPMB.
- Làm việc với Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định phương án QH chi tiết TL 1/500.
- Đã thỏa thuận chiều cao xây dựng công trình (150m).

c. Kế hoạch triển khai tiếp theo:

- Làm việc với các Sở, Ban, ngành liên quan để xin các thỏa thuận chuyên ngành (cấp điện, cấp thoát nước, PCCC, môi trường ...)
- Lập và trình phê duyệt dự án đầu tư & thiết kế cơ sở.
- Xin giao đất hoặc cho thuê đất.
- Xin chứng nhận đầu tư.
- Thiết kế bản vẽ KTTC và thẩm tra thiết kế.
- Xin cấp phép xây dựng.
- Kế hoạch nguồn vốn: Nguồn vốn được huy động từ vốn tự có của chủ đầu tư , vốn vay dài hạn của tổ chức tín dụng và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác. Tổng công ty tham gia góp vốn với tỷ lệ 20% Tổng mức đầu tư của dự án còn lại là các đối tác tham gia góp vốn chiếm 80 %.

E. HẠ TẦNG KHU ĐÔ THỊ SÔNG HỒNG NHƠN TRẠCH TỈNH ĐỒNG NAI

a. Thông tin dự án :

- Tên dự án: Hạ tầng khu đô thị Sông Hồng Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai
- Quy mô: 77 ha
- Địa điểm: Huyện Nhơn Trạch – Tỉnh Đồng Nai
- Tổng mức đầu tư: 820 tỷ đồng.

b. Tình hình thực hiện:

- Hoàn thành công tác lập và phê duyệt Quy hoạch chi tiết TL 1/500.

c. Kế hoạch triển khai tiếp theo:

- Lập lại hồ sơ xin gia hạn giới thiệu địa điểm do Dự án dừng lâu quá thời gian nghiên cứu theo quy định.

F. DỰ ÁN CHUNG CƯ 135 NGUYỄN VĂN CỪ

1. Thông tin dự án:

- Tên dự án: Dự án Cải tạo xây dựng lại khu tập thể hóa chất tại 135 Nguyễn Văn Cừ
- Quy mô: 13.200 m2 sàn
- Địa điểm: Số 135 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội
- Tổng mức đầu tư: 140 tỷ đồng (đang điều chỉnh lên 247 tỷ đồng)

2. Tình hình thực hiện:

- Đã tiến hành công bố quy hoạch TMB và phương án thiết kế sơ bộ của tòa nhà mới và lấy ý kiến đóng góp của các hộ gia đình tại dự án.

3. Kế hoạch triển khai tiếp theo:

- Xác nhận QHTMB-PAKT sau khi có ý kiến dân cư:
  + Đền bù giải phóng mặt bằng.
  + Lập dự án đầu tư.
  + Trình thẩm định Phê duyệt dự án.
- Lập hồ sơ xin giao đất và mốc giới.
- Xin phép xây dựng.
- Thiết kế BVTC và dự toán.

Nguồn vốn được huy động từ vốn tự có của chủ đầu tư, vốn vay tín dụng và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác. Tổng công ty tham gia góp vốn với tỷ lệ 20% Tổng mức đầu tư của dự án còn lại là các đối tác tham gia góp vốn chiếm 80 %.

G. DỰ ÁN CẢI TẠO KHU TẬP THỂ KIM GIANG

1. Thông tin dự án:

- Tên dự án: Cải tạo khu tập thể Kim Giang
- Địa điểm: quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Quy mô: 14,6 ha
- Tổng mức đầu tư: 2.500 tỷ đồng

2. Tình hình thực hiện:

- Đã có công văn gửi Sở Quy hoạch Kiến trúc Hà Nội xin cung cấp thông tin quy hoạch phục vụ lập Nhiệm vụ Quy hoạch.

3. Kế hoạch triển khai tiếp theo:

- Nghiên cứu cơ cấu quy hoạch 1/2000
- Quy hoạch chi tiết 1/500 khu tập thể Kim Giang: Điều chỉnh một số chỉ tiêu quy hoạch cho đúng chỉ tiêu chung của khu vực.
- Nguồn vốn được huy động từ vốn tự có của chủ đầu tư, vốn vay tín dụng và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

H. DỰ ÁN TỔ HỢP NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ VÀ CHUNG CƯ SÔNG HỒNG HOÀNG MAI

a. Thông tin dự án:

- Tên dự án : Tổ hợp nhà ở tái định cư Sông Hồng Hoàng Mai
- Quy mô : 1,06 ha
- Địa điểm : quận Hoàng Mai, Hà Nội

- Tổng mức đầu tư : 1.294 tỷ đồng

b. Tình hình thực hiện:

- Đã hoàn thành công tác khảo sát, lập bản đồ hiện trạng tỷ lệ 1/500 và thẩm tra tại Sở Tài nguyên & Môi trường TP Hà Nội.
- Đã hoàn thành công tác xin xác định chỉ giới đường đỏ và thông tin hạ tầng kỹ thuật của khu đất thực hiện dự án.
- Đã ký Hợp đồng lập dự án đầu tư.
- Hoàn thành công tác thỏa thuận chiều cao công trình với Cục tác chiến - Bộ tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam (120m).

c. Kế hoạch triển khai tiếp theo:

- Lập hồ sơ QH tổng mặt bằng và phương án kiến trúc, làm việc với Sở Quy hoạch - Kiến trúc TP Hà Nội thống nhất phương án, trình UBND Thành phố phê duyệt.
- Lập hồ sơ xin chấp thuận dự án đầu tư (bao gồm cả cơ chế đầu tư) trình Sở Kế hoạch & Đầu tư thẩm định, UBND TP HN phê duyệt.
- Lập thiết kế cơ sở và trình thẩm định.
- Phối hợp hoàn thành công tác bàn giao hồ sơ, tài liệu liên quan đến GPMB, xây dựng hạ tầng kỹ thuật với BLDA quận Hoàng Mai.
- Lập hồ sơ xin giao đất trình Sở Tài nguyên & Môi trường thẩm định, UBND TP phê duyệt cũng như giao đất ngoài thực địa.
- Lập và thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công.
- Nguồn vốn được huy động từ vốn tự có của chủ đầu tư.

I. DỰ ÁN LẬP QUY HOẠCH KHU ĐẤT 9,5HA TẠI LĨNH NAM, QUẬN HOÀNG MAI

a. Thông tin dự án:

- Tên dự án : Lập quy hoạch chi tiết TL 1/500 khu đất 9,5 ha tại phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai.
- Quy mô, công suất : 9,5 ha
- Địa điểm : phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai.
- Tổng mức đầu tư :

b. Tình hình thực hiện:

- Đã hoàn thành công tác khảo sát, lập bản đồ hiện trạng tỷ lệ 1/500 và thẩm tra tại Sở Tài nguyên & Môi trường TP Hà Nội.
- Đã nhận biên bản bàn giao đường truyền II khu đất C8-KTĐP1, C8-KTĐP2, C8-KTĐP3.
- Đã ký Hợp đồng "Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết sử dụng đất tỷ lệ 1/2000" và "Lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500" cho khu đất thực hiện dự án.

c. Kế hoạch triển khai tiếp theo:

- Hiện dự án đang vướng mắc trong công tác xin thỏa thuận chiều cao xây dựng công trình. Do vậy, Dự án đang được điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án cho phù hợp với tình hình triển khai thực tế cũng như đáp ứng được Kế hoạch đã thống nhất với UBND quận Hoàng Mai.

b) ***Các công ty con, công ty liên kết:*** Kết quả công các đầu tư vào các công ty con, công ty đầu tư tài chính

KẾT QUẢ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY TẠI CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT NĂM 2012

Đơn vị:đồng

STT	Nội dung	Vốn điều lệ	Vốn TCT tham gia góp	Tỷ lệ % vốn góp của TCT	Lợi nhuận sau thuế	Cổ tức
A	**Các công ty có vốn góp chi phối của Tổng công ty**		**244.700.000.000**		**1.090.995.167**	**2.081.466.000**
1	Công ty CP XD số 1 Sông Hồng	20.000.000.000	10.200.000.000	51%	3.287.662.978	1.297.500.000
2	Công ty CP Sông Hồng Thăng Long	5.000.000.000	2.786.500.000	56%	121.663.940	0
3	Công ty CP Sông Hồng Đà Nẵng	10.000.000.000	6.500.000.000	65%	-671.712.578	
4	Công ty CP VL&XD Sông Lô	7.500.000.000	4.333.500.000	58%	1.972.683.535	650.025.000
6	Công ty TNHH1TV Cơ giới và XD Sông Hồng	30.000.000.000	30.000.000.000	100%	-2.883.639.472	
7	Công ty TNHH1TV Sông Hồng An Dương	30.000.000.000	30.000.000.000	100%	8.256.896	
8	Công ty CP Tư vấn Kiến trúc và Đô thị Sông Hồng	3.000.000.000	1.530.000.000	51%	-652.787.824	0
9	Công ty CP Thép Sông Hồng	120.000.000.000	102.000.000.000	85%	-1.346.841.336	0
10	Công ty CP XD Đô thị Sông Hồng	10.000.000.000	5.100.000.000	51%	645.108.914	133.941.000
11	Công ty CP Sông Hồng Miền Trung	20.000.000.000	11.000.000.000	55%	206.610.181	0
12	Công ty CP Sông Hồng Sài Gòn	20.000.000.000	11.000.000.000	55%	400.579.047	0
13	Công ty CP Nhân lực Quốc tế và TM Sông Hồng	5.000.000.000	2.750.000.000	55%	3.410.886	0
14	Công ty CP Đầu tư Reenco Sông Hồng	50.000.000.000	27.500.000.000	55%	0	0
B	**Công ty liên kết**		**95.031.000.000**		**-23.110.028.196**	**0**
1	Công ty CP Tư vấn XD Sông Hồng	1.600.000.000	336.000.000	21%	7.860.426	0
2	Công ty CP Đầu tư Địa ốc Sông Hồng	100.000.000.000	26.000.000.000	26%	-13.317.276.943	0
3	Công ty CP Sông Hồng 10	20.000.000.000	6.000.000.000	30%	-1.496.454.123	0
4	Công ty CP Năng lượng Sông Hồng	75.000.000.000	36.495.000.000	49%	0	0
5	Công ty CP Sông Hồng sô 36	20.000.000.000	9.750.000.000	49%	15.601.623	0
6	Công ty CP XNK & XD Sông Hồng	16.000.000.000	5.250.000.000	33%	-3.120.515.710	0
7	Công ty CP Sông Hồng sô 8	20.000.000.000	4.000.000.000	20%	115.394.670	0

8	Công ty CP Đầu tư XD Sông Hồng số 9	10.000.000.000	2.000.000.000	20%	20.196.594	0
9	Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Hà Nội Sông Hồng	105.000.000.000	2.200.000.000	2%	-5.465.447.791	0
10	Công ty CP Sông Hồng Tây Đô	10.000.000.000	3.000.000.000	30%	130.613.058	0
	Hợp nhất toàn Tổng công ty		**339.731.000.000**		**-22.019.033.029**	**2.081.466.000**

4. *Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.663.901.538.898	1.737.500.838.170	
Doanh thu thuần	1.369.733.516.595	806.333.420.377	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	60.584.257.984	706.026.198	
Lợi nhuận khác	6.470.745.398	12.051.896.880	
Lợi nhuận trước thuế	67.055.003.382	12.757.923.078	
Lợi nhuận sau thuế	64.136.289.887	11.815.581.646	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	2.375	438	

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% so với năm trước
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,95	0,98	103,2
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,245	0,267	108,9
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,768	0,782	102,8
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,32	3,587	108
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	4,73	2,832	59,8
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,823	0,464	56,3
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0468	0,0146	31,2
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ	0,167	0,031	18,56

sở hữu			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,038	0,007	18,42
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,04	0,25	625

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu năm 2012

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu: 2.700.000.000

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại : cổ phiếu phổ thông.
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại : không có
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại : cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại : không có
- Cổ tức : Giữ lại không chia

b) Cơ cấu cổ đông:

Stt	TÊN CỔ ĐÔNG	TÍNH ĐẾN 30/6/2012		TÍNH ĐẾN 31/12/12	
		Số lượng cổ phần (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phần (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nhà nước	19.763.178	73,20	19.763.178	73,20
2	Tổ chức trong nước	4.428.078	16.4	4.428.078	16.4
3	Cá nhân trong nước	2.808.744	10,40	2.808.744	10,40
4	Tổ chức nước ngoài	0	0	0	0
5	Cá nhân nước ngoài	0	0	0	0
Tổng cộng:		**27.000.000**	**100%**	**27.000.000**	**100%**

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: Không có
- Giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

-Đến 31/12/2012 Nợ phải thu và hàng tồn kho vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản ngắn hạn (85%) và tăng 0,5% so với năm 2011(84,5%) tương ứng giá trị: 127 tỷ đồng trong khi doanh thu năm 2012 giảm 1.808 tỷ đồng so với năm 2011, cho thấy công tác thu hồi vốn đạt hiệu quả thấp, điều đó ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động và an toàn tài chính của Tổng công ty.

-Một số công trình lớn của Tổng công ty có dư nợ phải thu và giá trị khối lượng dở dang lớn như: Công trình nhiệt điện Vũng Áng I (548 tỷ đồng, bao gồm cả giá trị phát sinh không lường trước đang chờ các cấp phê duyệt), Công trình Nhà thi đấu Đà Nẵng (118 tỷ đồng)...

b) Tình hình nợ phải trả

-Báo cáo tài chính hợp nhất toàn Tổng công ty cho thấy hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu tăng dần từ năm 2011 đến năm 2012 (năm 2011: 17,94 năm 2012: 22,84) cho thấy các khoản nợ tăng do các khoản vay Ngân hàng tăng và vốn chiếm dụng thương mại cũng tăng.

-Việc chậm được thanh toán của Chủ đầu tư của các Công trình nhiệt điện Vũng Áng I (548 tỷ đồng), Công trình Nhà thi đấu Đà Nẵng (118 tỷ đồng)...đã ảnh hưởng lớn đến khoản vay của Công ty mẹ - Tổng công ty để thực hiện thi công các công trình tại Ngân hàng OceanBank – Chi nhánh Hà Tĩnh và Ngân hàng SHB – Chi nhánh Đà Nẵng....

- Ảnh hưởng trực tiếp đến hệ số nợ phải trả của Tổng công ty vẫn chủ yếu do khoản nợ phải trả các ngân hàng của Công ty CP Thép Sông Hồng(đang trong giai đoạn cơ cấu lại khoản nợ), làm cho tình hình tài chính của Tổng công ty cũng như Công ty Mẹ gặp nhiều khó khăn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

a) Cơ cấu tổ chức

- Tái cấu trúc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh các Công ty con, Công ty liên kết, thực hiện việc thoái vốn tại các đơn vị dự kiến thoái hết vốn; điều chỉnh tăng giảm tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty tại một số đơn vị có kết quả sản xuất kinh doanh có lãi hoặc thua lỗ.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con để nâng cao hiệu quả hoạt động. Rà soát đội ngũ người đại diện quản lý phần vốn tại các đơn vị, đánh giá quá trình hoạt động, kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đại diện phần vốn, lựa chọn cán bộ có năng lực quản lý điều hành, phẩm chất đạo đức chính trị, tinh thần trách nhiệm để cử, thay thế người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác nhằm bảo toàn và phát triển phần vốn của Tổng công ty, đảm bảo hoạt động của các đơn vị đi theo đúng định hướng phát triển của Tổng công ty.

b) Chính sách, quản lý: Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình, quản lý thanh quyết toán, quản lý rủi ro và thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống quản lý chất lượng IS9001.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục thi công các công trình, hoàn thành tiến độ đã cam kết với Chủ đầu tư, đặc biệt là các công trình trọng điểm: Dự án thoát nước Hà Nội; Hệ thống thoát nước

- Ban Tổng giám đốc điều hành đã tập trung, trực tiếp giám sát, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng Quản trị trong các lĩnh vực hoạt động SXKD của Tổng công ty, đặc biệt là công tác giám sát, chỉ đạo tiến độ thi công tại các công trình trọng điểm, tiến độ thi công gấp rút....

- Ban Tổng giám đốc thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, nỗ lực tiếm kiếm việc làm, tham gia đấu thầu các dự án, luôn cân đối sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có, chặt chẽ trong công tác quản lý nội bộ, tuân thủ các quy chế nội bộ và qui định của pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2013 hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tiếp tục còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình kinh tế chung. Hội đồng quản trị xác định hướng nâng cao hơn nữa vai trò trách nhiệm lãnh đạo, quản trị Tổng công ty; Đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát hỗ trợ và đôn đốc Ban Tổng giám đốc phấn đấu hoàn thành mục, tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2013 của Tổng công ty.

* Về quản trị doanh nghiệp:

- Tiếp tục xây dựng, rà soát, bổ sung các quy chế, quy định quản lý còn thiếu hoặc chưa phù hợp thực tế để quản lý, điều hành và kiểm soát hiệu quả các hoạt động của Tổng công ty; Định kỳ xem xét, đánh giá mức độ lành mạnh về tài chính của Công ty mẹ - Tổng công ty, các công ty thành viên và minh bạch hóa thông tin tài chính doanh nghiệp.

- Tiếp tục kiện toàn và cơ cấu lại tổ chức bộ máy của Tổng công ty cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như năng lực cạnh tranh của các đơn vị trực thuộc, đặc biệt là cạnh tranh trong thi công xây lắp. Nghiên cứu, lựa chọn để xây dựng điểm 1 - 2 đơn vị có năng lực thực sự (về vốn, nhân, thiết bị) trong lĩnh vực thi công xây lắp làm nòng cốt; Đồng thời tiếp tục xem xét, thực hiện thoái vốn tại các công ty có tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty thấp, kinh doanh kém hiệu quả.

*Về quản lý tài chính:

- Tập trung các nguồn tài chính cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính như xây lắp, đầu tư, kinh doanh phát triển nhà ở, sản xuất vật liệu xây dựng, nâng cao năng lực thiết bị phục vụ thi công xây lắp. Quản lý tiết kiệm nguồn vốn; có chế tài quản lý nghiêm ngặt năng lực, chất lượng thi công của các nhà thầu phụ; Thực hiện tốt công tác thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành cũng như công tác thu hồi công nợ, đồng thời tăng cường công tác kiểm soát các chi phí tại Công ty mẹ và các công ty thành viên; đánh giá kết quả thực hiện tiết giảm chi phí năm 2012 và xây dựng kế hoạch, biện pháp tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh, tiết giảm chi phí quản lý năm 2013. Tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư ra ngoài Tổng công ty thông qua việc nâng cao vai trò trách nhiệm của người đại diện phần vốn tại các đơn vị trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn.

Trong năm 2012, HĐQT Tổng công ty đã tổ chức 12 cuộc họp, và thông qua nhiều nội dung bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để quyết định các vấn đề quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

HĐQT đã thường xuyên kiểm tra, giám sát và hỗ trợ hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty trong năm 2012; từ đó xây dựng kế hoạch giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh năm 2013: giám sát việc thực hiện theo Điều lệ; các Quy chế, quy định nội bộ; tham dự các cuộc họp giao ban của Ban Tổng giám đốc....

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: *Không có*

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: *Không có*

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

2. *Ban Kiểm soát*

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
1	Ông Trần Anh Tài	Trưởng Ban Kiểm soát	0,000004	0
2	Ông Phùng Quang Hải	Thành viên Ban Kiểm soát	0,11	0
3	Bà Đỗ Thị Lan	Thành viên Ban Kiểm soát	0,00	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2012, BKS đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban. BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi hoạt động của công ty; định kỳ tiến hành kiểm tra trực tiếp, cụ thể:

- Phối hợp với Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các công ty con thực hiện kiểm tra, giám sát theo chuyên đề tại một số công ty con của Tổng công ty (Công ty CP Sông Hồng 36, Công ty CP Nhân lực quốc tế và Thương mại Sông Hồng, Công ty CP Sông Hồng Tây Đô).

- Trực tiếp kiểm tra công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh của một số đơn vị thuộc Công ty Mẹ Tổng công ty : Ban điều hành DH 1.6, Ban điều hành CP3, Công ty VLXD An Dương.

- Phối hợp cùng đơn vị kiểm toán trong quá trình thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty Mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 của Tổng công ty. Thẩm định Báo cáo tài chính trước và sau kiểm toán, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán viên độc lập về các Báo cáo tài chính.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT Tổng công ty và các cuộc họp giao ban hàng tháng của Tổng giám đốc về kế hoạch SXKD hàng quý, năm. BKS đã có những góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Tổng công ty tại các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng giám đốc;

- Phối hợp với các Phòng Ban chức năng trong quá trình làm việc với các cơ quan chức năng : Thanh tra Chính phủ kiểm soát sau thanh tra, Tổng cục thuế sau thanh tra, Thanh tra Bộ Xây dựng trong việc thanh tra thực hiện chính sách pháp luật trong công tác cổ phần hóa, việc quản lý vốn Nhà nước và hoạt động SXKD của Tổng công ty giai đoạn 2006 – 2011.

- Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2012, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2012 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2013 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ; giám sát trình tự, thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

- Thực hiện công tác giám sát thường xuyên công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty.

* Một số mặt còn tồn tại :

- Ban Kiểm soát chưa phát huy được hết vai trò, nhiệm vụ của các thành viên kiêm nhiệm. Do đó kết quả công tác giám sát chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng.

- Việc phối hợp với Công ty kiểm toán trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính Tổng công ty năm 2012 chưa chặt chẽ, kịp thời.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Stt	Họ tên	Chức danh	Tổng lương, thù lao (đồng)
I	**Hội đồng quản trị**		
1	Ông Nguyễn Quang Mẫn	Chủ tịch HĐQT	480.384.000
2	Ông Đặng Tiên Phong	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc	456.127.000
3	Ông Kiều Văn Linh	Ủy viên HĐQT, Chủ tịch Công đoàn	395.526.000
4	Ông Nguyễn Văn Hiến	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	395.526.000
5	Bà Phùng Minh Bằng	Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng	393.039.250
II	**Ban Kiểm soát**		
1	Ông Trần Anh Tài	Trưởng Ban Kiểm soát	335.488.800
2	Ông Phùng Quang Hải	Thành viên BKS	48.000.000
3	Bà Đỗ Thị Lan	Thành viên BKS	48.000.000
III	**Ban Tổng giám đốc**		
1	Ông Mai Văn Đông	Phó Tổng giám đốc	323.526.000
2	Ông Nguyễn Đức Toàn	Phó Tổng giám đốc	333.827.000
3	Ông Đào Việt Dũng	Phó Tổng giám đốc	323.526.000
4	Ông Phan Việt Anh	Phó Tổng giám đốc	319.638.000
5	Ông Trần Huy Hoàng	Phó Tổng giám đốc	319.499.000
6	Ông Nguyễn Tất Thành	Phó Tổng giám đốc	Không hưởng lương tại TCT

- Ông Nguyễn Quang Mẫn – Chủ tịch HĐQT nghỉ hưu từ T11/2012.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2012 các Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty và các cán bộ quản lý đã thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ của Tổng công ty, các quy chế quy định quản lý nội bộ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của Pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Tổng công ty và cổ đông của Tổng công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Trích ý kiến kiểm toán viên theo Công văn số 760/2013/BC.KTTC-AASC.KT1 ngày / /2013 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (xem thêm trên trang Website: www.songhongcorp.com.vn/) : 'theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những vấn đề nêu trên và ảnh hưởng của chúng, Báo cáo tài chính đã phản ảnh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chínhcủa Tổng công ty CP Sông Hồng tại ngày 31/12/2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và quy định pháp lý hiện hành có liên quan "

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC) và được đăng tải đầy đủ tại Website của Tổng công ty CP Sông Hồng
- Website: www.songhongcorp.com.vn

T/M TỔNG CÔNG TY CP SÔNG HỒNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HỒNG

PHẠM VĂN NGHĨA

Nơi nhận:
- UBCK NN;
- Sở giao dịch CK Hà Nội;
- Website TCT;
- Lưu BTK, VP TCT